

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Nghị định số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 188/2019/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 5 năm 2019 về việc “yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Chị Nguyễn Thị N - Sinh năm 1983

2. Anh Nguyễn Vũ K - Sinh năm 1976

Cùng địa chỉ: đường B, phường Q, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị N, anh Nguyễn Vũ K kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Q, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa là hôn nhân hợp pháp. Quá trình vợ chồng chung sống với nhau hòa thuận hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh K chơi bời cờ bạc ảnh hưởng đến kinh tế gia đình, nên vợ chồng thường xuyên có lời qua tiếng lại, bản thân anh chị và hai bên gia đình đã hòa giải nhiều lần nhưng tình cảm vợ chồng không cải thiện được, mâu thuẫn càng ngày càng trầm trọng hơn. Nay anh, chị xét thấy tình cảm vợ chồng thật sự không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên thống nhất thuận tình ly hôn. Xét thấy việc thuận tình ly hôn của anh, chị là hoàn toàn tự nguyện, căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân gia đình công nhận sự thuận tình ly hôn của chị N, anh K.

[2] Về con chung: Chị Nguyễn Thị N, anh Nguyễn Vũ K thống nhất vợ chồng có 01 con chung, cháu Nguyễn Thúy D - Sinh ngày 11/11/2002. Hai bên thỏa thuận chị N trực tiếp nuôi dưỡng cháu D, anh K không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Xét việc thỏa thuận nuôi con của chị N, anh K là tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình nên công nhận.

[3] Về tài sản và công nợ: Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về Lệ phí: Hai bên thỏa thuận chị Nguyễn Thị N chịu lệ phí ly hôn sơ thẩm 300.000đ.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị N, anh Nguyễn Vũ K

- Về con chung: Cháu Nguyễn Thúy D - Sinh ngày 11/11/2002 là con chung của chị Nguyễn Thị N, anh Nguyễn Vũ K. Chị N trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thúy D, anh K không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Anh Nguyễn Vũ K có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản và công nợ: Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thị N phải nộp 300.000đ tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ chị đã nộp theo biên lai thu số 0006445 ngày 16/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSNDTP
- UBND phường Q, TPTH;
- Lưu hồ sơ./.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Phạm Văn Hào